

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1285 /SYT-NVY

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 21 tháng 5 năm 2018

V/v đề xuất, đặt hàng đề tài
nghiên cứu khoa học và công nghệ
bổ sung năm 2018, xây dựng
kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Y tế nhận được Thông báo số 08/TB – SKHCN của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm bổ sung Kế hoạch năm 2018 và xây dựng Kế hoạch năm 2019 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Sở Y tế đề xuất, đăng ký 02 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ bổ sung Kế hoạch năm 2018 và xây dựng Kế hoạch năm 2019 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cụ thể như sau:

1. “Thực trạng sản xuất, bao gói, vận chuyển Nước đá dùng liền và giải pháp phòng chống ô nhiễm tại tỉnh BR-VT” của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.
2. “Đánh giá hiệu quả truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019-2020” của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh.

Trân trọng.

Kèm theo 02 đề xuất: Thực trạng sản xuất, bao gói, vận chuyển Nước đá dùng liền và giải pháp phòng chống ô nhiễm tại tỉnh BR-VT” của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Đánh giá hiệu quả truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019-2020. / mc

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ SYT;
- Chi cục ATVSTP;
- TTYT Dự phòng;
- Lưu : VT-NVY

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh An

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
**CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10 /TTr-ATTP

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 16 tháng 3 năm 2018

V/v đề xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu
khoa học và công nghệ bổ sung năm
2018, xây dựng kế hoạch năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ bổ sung
năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh BR-VT

Thực hiện Công văn số 482/SYT-NVY ngày 07/3/2018 của Sở Y tế về việc đề
xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ bổ sung năm 2018, xây dựng
kế hoạch năm 2019;

Nhằm tăng cường kiểm soát các thực phẩm có nguy cơ ô nhiễm cao và đề ra
các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn
tỉnh. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đề xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu khoa học
và công nghệ cấp tỉnh “ **Thực trạng sản xuất, bao gói, vận chuyển Nước đá dùng
liền và giải pháp phòng chống ô nhiễm tại tỉnh BR-VT**”.

Kính trình Sở Y tế xét duyệt và đăng ký, đặt hàng Đề tài trên về Sở Khoa học
và Công nghệ./.

(Đính kèm Phiếu đề xuất, đặt hàng đề tài “ *Thực trạng sản xuất, bao gói, vận
chuyển Nước đá dùng liền và giải pháp phòng chống ô nhiễm tại tỉnh BR-VT*”).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P.CTTtra.



Tiêu Văn Linh

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 08 tháng 3 năm 2018

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**
 (Dùng cho đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên tổ chức đặt hàng:

- Tên tổ chức đặt hàng: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh BR-VT
- Địa chỉ: 446 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, TP Bà Rịa, tỉnh BR-VT.
- Cá nhân liên hệ: BS CKII Tiêu Văn Linh, Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.
- Số điện thoại: 0254.373.1997; Fax: 0254.373.1997; Di động: 0982947726 (BS Tiêu Văn Linh)

2. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Thực trạng sản xuất, bao gói, vận chuyển Nước đá dùng liền và giải pháp phòng chống ô nhiễm tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Lý do đề xuất:

3.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài

Nước đá dùng liền là nước đá được sản xuất từ nước đạt yêu cầu dùng cho ăn uống theo QCVN 01:2009/BYT về chất lượng nước ăn uống; được đóng gói trong bao bì kín và ghi nhãn theo quy định, cung cấp để ăn uống trực tiếp. Nước đá dùng liền không bao gồm các loại nước đá được sản xuất để bảo quản thực phẩm hoặc dùng cho các mục đích khác.

Thực trạng ô nhiễm nước đá dùng liền của 1 số tỉnh/thành phố:

Mặc dù nước đá dùng liền (đá viên) dùng để ăn uống trực tiếp nhưng chất lượng nước đá chưa được quan tâm nhiều như các loại thực phẩm khác. Vấn đề mất vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nước đá dùng liền trên cả nước nói chung đang ở mức báo động, nhất là vấn đề ô nhiễm các chỉ tiêu vi sinh do các cơ sở sản xuất không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong khâu bao gói, vận chuyển, phân phối sản phẩm.

Tại TP HCM, năm 2015, có 12/22 (tỷ lệ 54.54%) mẫu kiểm nghiệm lấy từ các cơ sở sản xuất nước đá bị nhiễm Clo, nhiễm *E.Coli*, *Coliforms*, *Feacal Streptococci*, *Pseudomonas aeruginosa* (nhóm vi khuẩn gây các bệnh đường ruột, tiêu chảy, kháng kháng sinh).

Tại tỉnh Quảng Ngãi, kết quả giám sát mỗi ngày năm 2016 về nước đá dùng liền cho thấy có 15/25 (tỷ lệ 60%) mẫu đá viên không đạt chất lượng (nhiễm vi sinh *E.Coli* và *Coliform*), nguyên nhân chủ yếu do sử dụng bao bì chứa đựng không đảm bảo.

Tại tỉnh An Giang, có tổng cộng 16 cơ sở sản xuất nước đá viên. Năm 2017, tiến hành 02 đợt lấy mẫu của 16 cơ sở để kiểm nghiệm *Coliforms*, *Pseudomonas Aeruginosa*: Đợt 1, lấy mẫu trong bao chứa, kết quả đạt 05/16 mẫu (tỷ lệ đạt 31,2%); đợt 2 lấy mẫu khi máy sản xuất nước đá vừa ra thành phẩm, kết quả đạt 12/16 mẫu (tỷ lệ đạt 75%). Kết quả cho thấy, bao bì bao gói không đảm bảo là nguyên nhân gây nhiễm hoặc bội nhiễm vi sinh cho nước đá.

Tính cấp thiết của đề tài:

Tổng dân số tỉnh BR-VT tính đến năm 2016 có khoảng 1.150.200 người, đồng thời hàng năm tỉnh đón thêm trên 12 triệu lượt khách du lịch. Trên địa bàn tỉnh có 159 cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm, 7353 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 628 bếp ăn tập thể vì vậy nhu cầu tiêu thụ nước đá dùng liền của tỉnh rất lớn.

5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

Các kết quả chính cần đạt:

- Đưa ra được thực trạng sản xuất, bao gói thành phẩm, vận chuyển sản phẩm của các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền trên địa bàn tỉnh BR-VT;
- Đưa ra được hiện trạng mới nhất về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người của các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền trên địa bàn tỉnh BR-VT;
- Đưa ra được tỉ lệ ô nhiễm vi sinh vật; phân tích được nguyên nhân gây ô nhiễm vi sinh vật của nước đá dùng liền tại tỉnh BR-VT;
- Đánh giá, thống kê được tỉ lệ chủ cơ sở và người trực tiếp tiếp xúc thực phẩm tại các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền tỉnh BR-VT có kiến thức, thái độ thực hành đúng về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích các ưu nhược điểm và đề xuất các giải pháp phòng chống ô nhiễm trong quá trình sản xuất nước đá dùng liền tại tỉnh BR-VT;
- Trên cơ sở các tài liệu thu thập, số liệu điều tra được về thực trạng sản xuất, cơ sở vật chất, kiến thức thực hành về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và nhân viên, mức độ ô nhiễm sản phẩm,... chọn ra được một số cơ sở sản xuất nước đá dùng liền để thí điểm triển khai bao gói bằng bao bì kín chất liệu PE và thực hiện ghi nhãn theo QCVN 10:2011/BYT đối với nước đá dùng liền thay thế cho kiểu bao gói hở và không có nhãn mác hiện nay trên địa bàn tỉnh.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Để thu được các kết quả chính như trên, các chỉ tiêu cần đạt được như sau:
- Số liệu, tài liệu điều tra phải trung thực, chính xác và được cập nhật mới nhất;
 - Quá trình lấy mẫu nước đá dùng liền để kiểm nghiệm phải tuân thủ quy trình và các quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 1/4/2011 của Bộ Y tế; mẫu phải được kiểm nghiệm tại các cơ sở có đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 46 Luật An toàn thực phẩm.
 - Các giải pháp đề xuất phải dựa trên cơ sở khoa học, đúng quy định pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.
 - Các báo cáo là sản phẩm của đề tài phải trung thực, chính xác, dựa trên cơ sở khoa học và được tính toán, phân tích kỹ để kinh phí thực hiện là tiết kiệm nhất, mang lại hiệu quả tốt nhất.

6. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án SXTN với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh BR-VT chưa có công trình nghiên cứu nào liên quan đến nước đá thực phẩm hoặc nước đá dùng liền.

7. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực (trong và/hoặc ngoài nước: nhân lực, vật lực,...) cho việc thực hiện đề tài

- Nhân lực: Sử dụng nguồn nhân lực trong nước, huy động nguồn nhân lực sẵn có của đơn vị, cơ quan. Trong trường hợp cần thiết có thể thuê khoán nhân công, thuê chuyên gia, đơn vị khoa học đủ điều kiện.

- Vật lực: Sử dụng nguồn vật lực trong nước, huy động vật lực sẵn có của đơn vị, cơ quan; hợp đồng thuê các đơn vị, các phòng kiểm nghiệm phân tích các chỉ tiêu cần đánh giá; hợp đồng thuê phương tiện đi lại (ô tô) trong trường hợp cần thiết.

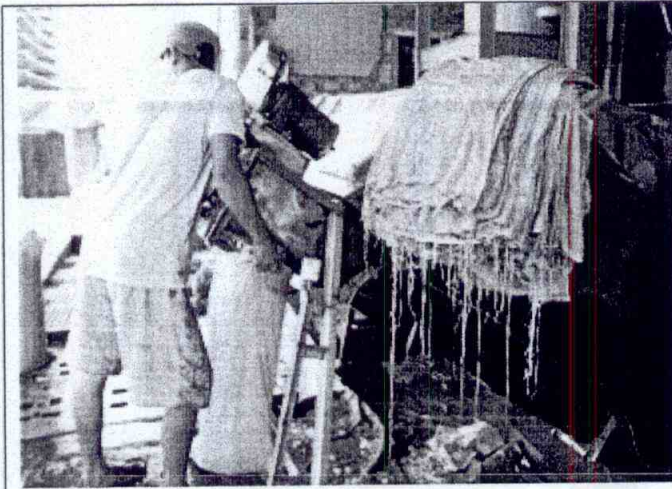
8. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

8.1 Khảo sát thực trạng sản xuất, bao gói thành phẩm, vận chuyển sản phẩm của các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền trên địa bàn tỉnh BR-VT;

8.2 Khảo sát, đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người của các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền trên địa bàn tỉnh BR-VT;

8.3 Phân tích tỉ lệ ô nhiễm vi sinh vật của nước đá dùng liền tại tỉnh BR-VT;

PHỤ LỤC
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ THỰC TRẠNG BAO GÓI,
VẬN CHUYỂN NƯỚC ĐÁ DÙNG LIỀN



Bao gói nước đá viên bằng bao PP gai không kín và không được ghi nhãn

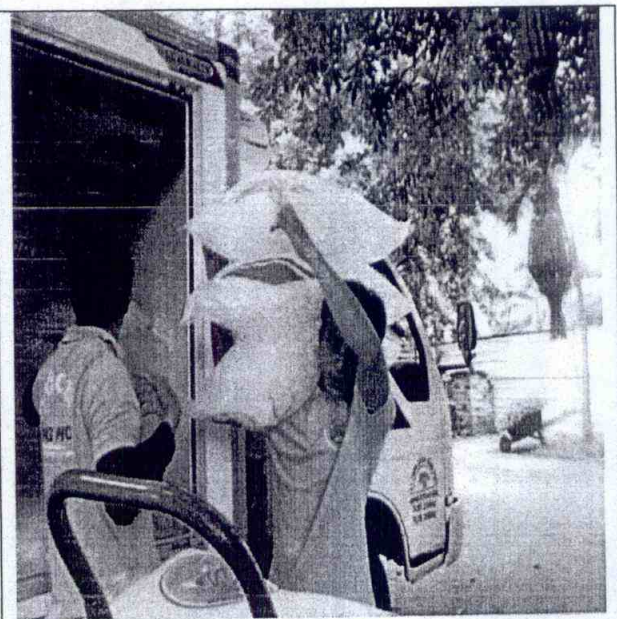


Vận chuyển nước đá viên bằng phương tiện không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Thực trạng bao gói, vận chuyển nước đá dùng liền không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và một số tỉnh/thành phố



Đá viên có nhãn mác và được bao gói trong bao bì kín đảm bảo an toàn thực phẩm (Hà Nội)



Vận chuyển bằng phương tiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (TP HCM)

Một số tỉnh/ thành phố đã bắt đầu áp dụng bao gói, vận chuyển nước đá dùng liền bằng bao bì PE kín đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 214 /YTDP - SKMT & SKTH
V/v đề xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu
khoa học và công nghệ bổ sung năm 2018,
xây dựng kế hoạch năm 2019

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Sở Y tế (Nghịệp Vụ Y).

Thực hiện Công văn số 999/SYT-NVY ngày 23/04/2018 của Sở Y tế về việc đề xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ bổ sung năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019.

Trung tâm Y tế dự phòng đề xuất, đặt hàng 02 đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ bổ sung năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019, bao gồm:

1. Đánh giá hiệu quả truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020.
2. Nghiên cứu sự tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe người dân ven biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đề xuất một số giải pháp ứng phó.

(Đính kèm chi tiết 02 đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Dùng cho đề tài khoa học và công nghệ) theo mẫu B1-DXĐT/ĐA)

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, KH, SKMT & SKTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Quan

Digitally signed by
Nguyễn Anh Quan
Sở Y tế
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Bà Rịa - Vũng Tàu, VN
Date: 7.5.2018 16:15

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng năm 2018

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
(Dùng cho đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên tổ chức đặt hàng: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Cá nhân liên hệ: Đặng Thị Như Hằng
- Số điện thoại: 0988.171.170

2. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Đánh giá hiệu quả truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020.

3. Lý do đề xuất:

3.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài:

- Nhận định về sự tham gia của cộng đồng là một chiến lược chính trong phòng chống SXH. Tất cả mọi người, mọi ban ngành cần phải chung sức trong công tác này thì mới có thể thành công trong điều kiện chưa có vắc xin chủng ngừa và thuốc đặc trị SXH như hiện nay. Một trong những lực lượng tích cực nhất, dễ tập hợp, có thể đạt hiệu quả lâu dài và khả thi là lực lượng học sinh. Muốn tận dụng được lực lượng này, việc cung cấp kiến thức về SXH cho học sinh là một vấn đề cần phải được đặt ra ngay trong giai đoạn hiện nay của Hoạt động phòng chống SXH thuộc Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến, Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017

- Và xuất phát từ ý tưởng Tuyên truyền phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh (Nội dung truyền thông ở 5 trang bìa của quyển tập), đoạt giải nhất Cuộc thi Ý tưởng Khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ I năm 2015, theo Quyết định số 20/QĐ-BTC ngày 07/04/2016.

- Hình thức truyền thông từ trước tới giờ chủ yếu là tờ rơi đơn thuần được phát cho người dân, nhưng vì tờ rơi nhỏ, riêng lẻ, người dân dễ làm thất lạc, tuy nhiên nếu truyền thông bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh, trong đó có 5 trang bìa có nội dung truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết sẽ mang lại hiệu quả cao.

Từ những lý do trên, chúng tôi triển khai thí điểm mô hình phòng chống SXH dựa vào học sinh thông qua đề tài: “Đánh giá hiệu quả truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020”.

3.2 Phạm vi ảnh hưởng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học được đặt ra trong đề xuất đặt hàng:

Trước mắt đề tài triển khai để đánh giá hiệu quả tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh, sau đó nhân rộng mô hình hình Tuyên truyền phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Mục tiêu:

Mục tiêu chung:

Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh trước và sau khi triển khai dự án can thiệp tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020 và tìm các yếu tố liên quan để kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh sau khi triển khai dự án.

Mục tiêu cụ thể:

- Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh trước và sau khi triển khai dự án can thiệp truyền thông dưới dạng quyển tập có in nội dung tuyên truyền cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020.

- Tìm các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh sau khi triển khai dự án can thiệp tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020.

5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5.1. Mô tả được đặc tính của đối tượng nghiên cứu (giới tính, tuổi, khối lớp), nguồn thông tin về sốt xuất huyết mà đối tượng thu nhận trước và sau triển khai can thiệp.

5.2. Mô tả được kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh trước và sau triển khai can thiệp.

5.3. So sánh hiệu quả truyền thông giữa 02 khu vực huyện Đất Đỏ và TP. Vũng Tàu

5.4. Tìm hiểu được các yếu tố liên quan quan đến kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh sau khi triển khai dự án can thiệp tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020

6. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án SXTN với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang được thực hiện:

Nhiều nghiên cứu liên quan đến Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh ở Việt Nam được thực hiện trong những năm qua. Có nhiều mô hình truyền thông được áp dụng, tuy nhiên Truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh, trong đó có 5 trang bìa có nội dung truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết là một loại hình truyền thông mới, và xuất phát từ kết quả cuộc thi ý tưởng năm 2015 nên đề tài không có khả năng trùng lặp, chưa có nghiên cứu hoặc dự án nào triển khai.

7. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực (trong và/hoặc ngoài nước: nhân lực, vật lực...) cho việc thực hiện đề tài

Kinh phí dự kiến: 500.000.000 (bao gồm chi hoạt động phục vụ công tác quản lý và chi cơ quan thực hiện đề tài)

8. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

- Thiết kế tập học sinh trong đó 5 trang bìa có nội dung truyền thông phòng chống bệnh sốt xuất huyết. Nội dung tờ rơi tuyên truyền sử dụng tài liệu của Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe trung ương (T5G), có chỉnh sửa cho phù hợp.

- Thực hiện đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh trước và sau khi triển khai dự án can thiệp tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020 và tìm các yếu tố liên quan để kiến thức, thái

độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh sau khi triển khai dự án.

9. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra: Sở Giáo dục và đào tạo và các trường học.

10. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả: 01 năm học (2019-2020)

Sở Y tế cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tổ chức/ cá nhân đề xuất:

- Họ và tên: Đặng Thị Như Hằng
- Đơn vị: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số điện thoại: 0988.171.170

2. Tên nhiệm vụ KH&CN: Đánh giá hiệu quả truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020.

3. Hình thức thực hiện: Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

4. Mục tiêu:

Mục tiêu chung:

Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh trước và sau khi triển khai dự án can thiệp tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020 và tìm các yếu tố liên quan để kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh sau khi triển khai dự án.

Mục tiêu cụ thể:

- Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh trước và sau khi triển khai dự án can thiệp truyền thông dưới dạng quyển tập có in nội dung tuyên truyền cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020.

- Tìm các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh sau khi triển khai dự án can thiệp tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020.

5. Tính cấp thiết của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (tính thời sự hoặc cấp bách...):

- Nhận định về sự tham gia của cộng đồng là một chiến lược chính trong phòng chống SXH. Tất cả mọi người, mọi ban ngành cần phải chung sức trong công tác này thì mới có thể thành công trong điều kiện chưa có vắc xin chủng

ngừa và thuốc đặc trị SXH như hiện nay. Một trong những lực lượng tích cực nhất, dễ tập hợp, có thể đạt hiệu quả lâu dài và khả thi là lực lượng học sinh. Muốn tận dụng được lực lượng này, việc cung cấp kiến thức về SXH cho học sinh là một vấn đề cần phải được đặt ra ngay trong giai đoạn hiện nay của Hoạt động phòng chống SXH thuộc Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến, Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017

- Và xuất phát từ ý tưởng Tuyên truyền phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh (Nội dung truyền thông ở 5 trang bìa của quyển tập), đoạt giải nhất Cuộc thi Ý tưởng Khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ I năm 2015, theo Quyết định số 20/QĐ-BTC ngày 07/04/2016.

- Hình thức truyền thông từ trước tới giờ chủ yếu là tờ rơi đơn thuần được phát cho người dân, nhưng vì tờ rơi nhỏ, riêng lẻ, người dân dễ làm thất lạc, tuy nhiên nếu truyền thông bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh, trong đó có 5 trang bìa có nội dung truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết sẽ mang lại hiệu quả cao.

Từ những lý do trên, chúng tôi triển khai thí điểm mô hình phòng chống SXH dựa vào học sinh thông qua đề tài: “Đánh giá hiệu quả truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập cho học sinh tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020”.

6. Phạm vi ảnh hưởng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học được đặt ra trong đề xuất đặt hàng:

Trước mắt đề tài triển khai để đánh giá hiệu quả tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh, sau đó nhân rộng mô hình hình Tuyên truyền phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án SXTN với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang được thực hiện:

Nhiều nghiên cứu liên quan đến Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh ở Việt Nam được thực hiện trong những năm qua. Có nhiều mô hình truyền thông được áp dụng, tuy nhiên Truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh, trong đó có 5 trang bìa có nội dung truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết là một loại hình truyền thông mới, và xuất

phát từ kết quả cuộc thi ý tưởng năm 2015 nên đề tài không có khả năng trùng lặp, chưa có nghiên cứu hoặc dự án nào triển khai.

8. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực (trong và/hoặc ngoài nước: nhân lực, vật lực...) cho việc thực hiện đề tài, dự án

Kinh phí dự kiến: 500.000.000 (bao gồm chi hoạt động phục vụ công tác quản lý và chi cơ quan thực hiện đề tài)

9. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:

Nội dung chính:

Nội dung 1:

Thiết kế tập học sinh trong đó 5 trang bìa có nội dung truyền thông phòng chống bệnh sốt xuất huyết. Nội dung tờ rơi tuyên truyền sử dụng tài liệu của Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe trung ương (T5G), có chỉnh sửa cho phù hợp.

Nội dung 2:

Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh trước và sau khi triển khai dự án can thiệp tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020 và tìm các yếu tố liên quan để kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh sau khi triển khai dự án.

Nhiều nghiên cứu liên quan đến Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh ở Việt Nam được thực hiện trong những năm qua. Có nhiều mô hình truyền thông được áp dụng, tuy nhiên việc sử dụng tập học sinh trong đó 5 trang bìa có nội dung truyền thông phòng chống bệnh sốt xuất huyết là nội dung mới, chưa có nghiên cứu hoặc dự án nào triển khai.

Kết quả dự kiến:

- Mô tả được đặc tính của đối tượng nghiên cứu (giới tính, tuổi, khối lớp), nguồn thông tin về sốt xuất huyết mà đối tượng thu nhận trước và sau triển khai can thiệp.
- Mô tả được kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh trước và sau triển khai can thiệp.
- So sánh hiệu quả truyền thông giữa 02 khu vực huyện Đất Đỏ và TP. Vũng Tàu
- Tìm hiểu được các yếu tố liên quan quan đến kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của học sinh sau khi triển khai dự án can thiệp tại các Trường THCS thuộc huyện Đất Đỏ và TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm học 2019 – 2020

10. Khả năng và địa chỉ áp dụng: Sở Giáo dục và đào tạo và các trường học.

11. Dự kiến hiệu quả mang lại:

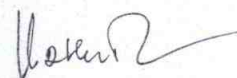
- Truyền thông bằng hình thức tờ rơi được in dưới dạng quyển tập học sinh, trong đó có 5 trang bìa có nội dung truyền thông phòng chống bệnh Sốt xuất huyết. Việc in dưới dạng quyển tập, học sinh sẽ trân trọng gìn giữ, nội dung tuyên truyền sẽ được tiếp xúc thường xuyên, lặp đi lặp lại nên sẽ mang lại hiệu quả cao hơn tờ rơi đơn thuần, riêng lẻ.

- Hiệu quả mang lại không chỉ ở học sinh mà còn cho gia đình và cộng đồng.

1. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ...): 01 năm học (2019-2020)

12. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm):

Bà Rịa, ngày 05 tháng 3 năm 2018
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)



Đặng Thị Như Hằng

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.